

KNOWLEDGE, PRACTICE AND SOME RELATED FACTORS ABOUT PLASTIC WASTE OF MIDDLE SCHOOL STUDENTS IN VINH CITY IN 2024

Ngo Tri Hiep*, Ho Ngoc Linh Phuong, Tran Thi Kim Quy
Nguyen Van Hung, Duong Duy Quang

Vinh University of Medicine - 161 Nguyen Phong Sac, Vinh city, Nghe An province, Vietnam

Received: 16/06/2024

Revised: 14/08/2024; Accepted: 28/08/2024

ABSTRACT

Research objective: Describe knowledge and practices about plastic waste and identify some factors related to the knowledge and practices of middle school students Hung Loc and Hung Dung, Vinh city in 2024.

Research method: Cross-sectional study on 377 middle school students in Hung Loc and Hung Dung, Vinh city, Nghe An province from January 2024 to May 2024.

Research results: The ratio of male pupils is 50.1% and female pupils is 49.1%. The percentage of pupils with good knowledge about plastic waste is 38.7%, and 31.6% have good practice. Hung Dung pupils have 1.588 times more knowledge than Hung Loc pupils (OR = 1.588; 95%CI = 1.046-2.410; $p = 0.029$). 9th grade pupils have 18.45 times the knowledge of 6th grade pupils ($p < 0.001$; OR = 18.45; 95%CI = 8.199-41.531). Pupils in grade 8th and 7th grade have 8.88 times and 4.60 times better knowledge, respectively, than pupils in grades 6th ($p < 0.001$; OR = 8.88; 95%CI = 4.496-17.539 and $p < 0.001$; OR = 4.60; 95%CI = 2.619-8.09). 9th grade pupils have 8.23 times better practice than 6th grade pupils ($p < 0.001$; OR = 8.23; 95%CI = 3.608-18.739).

Conclusion: Pupils' knowledge about plastic waste is still limited. Pupils' practice of plastic waste is not good. It is necessary to launch and propagate measures to reduce plastic waste for secondary school pupils.

Keywords: Knowledge, practice, plastic waste, middle school students, Vinh city.

* Corresponding author

Email address: drhieplinh@gmail.com

Phone number: (+84) 978596726

<http://doi.org/10.52163/yhc.v65i5.1428>

KIẾN THỨC, THỰC HÀNH VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN VỀ RÁC THẢI NHỰA CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ VINH NĂM 2024

Ngô Trí Hiệp*, Hồ Ngọc Linh Phương, Trần Thị Kim Quý
Nguyễn Văn Hưng, Dương Duy Quang

Trường Đại học Y khoa Vinh - 161 Nguyễn Phong Sắc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Ngày nhận bài: 16/06/2024

Ngày chỉnh sửa: 14/08/2024; Ngày duyệt đăng: 28/08/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: Mô tả kiến thức, thực hành về rác thải nhựa và xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành của học sinh hai trường trung học cơ sở Hưng Lộc và Hưng Dũng, thành phố Vinh năm 2024.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang trên 377 học sinh hai trường trung học cơ sở Hưng Lộc và Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An từ tháng 1/2024 đến tháng 5/2024.

Kết quả nghiên cứu: Tỷ lệ học sinh nam là 50,1% và nữ là 49,1%. Tỷ lệ học sinh có kiến thức đạt về rác thải nhựa là 38,7%, có thực hành tốt là 31,6%. Học sinh trường Hưng Dũng có kiến thức đạt gấp 1,588 lần học sinh trường Hưng Lộc (OR = 1,588; 95%CI = 1,046-2,410; p = 0,029). Học sinh lớp 9 có kiến thức đạt gấp 18,45 lần học sinh lớp 6 (p < 0,001; OR = 18,45; 95%CI = 8,199-41,531). Học sinh lớp 8 và lớp 7 có kiến thức tốt lần lượt gấp 8,88 lần và 4,60 lần so với học sinh lớp 6 (p < 0,001; OR = 8,88; 95%CI = 4,496-17,539 và p < 0,001; OR = 4,60; 95%CI = 2,619-8,09). Học sinh lớp 9 có thực hành tốt gấp 8,23 lần so với học sinh lớp 6 (p < 0,001; OR = 8,23; 95%CI = 3,608-18,739).

Kết luận: Kiến thức của học sinh về rác thải nhựa còn hạn chế. Thực hành về rác thải nhựa của học sinh còn chưa tốt. Cần phát động, tuyên truyền về những biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa cho học sinh trung học cơ sở.

Từ khóa: Kiến thức, thực hành, rác thải nhựa, học sinh trung học cơ sở, thành phố Vinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, ô nhiễm rác thải nhựa đã trở thành một vấn đề cấp bách trên toàn thế giới cũng như ở Việt Nam, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và môi trường sống. Việt Nam là nước có lượng rác thải nhựa gia tăng nhanh chóng trong những năm gần đây. Lượng rác thải nhựa năm 2014 khoảng 1,8 triệu tấn, năm 2016 khoảng 2 triệu tấn và hiện nay là khoảng 3,27 triệu tấn/năm. Ước tính mỗi năm Việt Nam sử dụng và thải bỏ khoảng hơn 31,4 tỷ túi nhựa các loại và chỉ có khoảng 17% trong số đó được

thường xuyên tái sử dụng [1]. Việt Nam hiện đang là một trong những quốc gia có lượng tiêu thụ nhựa trong cuộc sống hằng ngày cao hàng đầu thế giới. Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi năm Việt Nam thải ra môi trường 1,8 triệu tấn rác thải nhựa, trong đó có 0,28-0,73 triệu tấn thải ra biển (chiếm khoảng 6% tổng rác thải nhựa ra biển của toàn thế giới), nhưng chỉ có 27% rác thải nhựa được tái chế [2]. Năm 2018, trung bình mỗi người dân Việt Nam tiêu thụ các sản phẩm và chế phẩm từ nhựa đã lên đến 41,3 kg nhựa/năm [3].

* Tác giả liên hệ

Email: drhieplinh@gmail.com

Điện thoại: (+84) 978596726

<http://doi.org/10.52163/yhc.v65i5.1428>



Thực trạng hiện nay, kiến thức và thái độ của học sinh, sinh viên về rác thải nhựa còn rất nhiều hạn chế. Tại thành phố Hồ Chí Minh, 51,7% học sinh trung học cơ sở thường xuyên phân loại rác trước khi vứt vào đúng loại thùng rác. Tuy nhiên, chỉ có 6,9% học sinh biết tới nguồn gốc chủ yếu của các loại nhựa thông dụng [4]. Hiện nay, các nghiên cứu về rác thải nhựa ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài tập trung vào học sinh trung học phổ thông, các sinh viên và cán bộ y tế. Việc thực hiện nghiên cứu trên đối tượng là học sinh trung học cơ sở mang tính mới. Học sinh vừa là đối tượng tác động trực tiếp đến tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa vừa góp phần tham gia vào các hoạt động giảm thiểu rác thải nhựa, bảo vệ môi trường. Do đó, nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, thái độ và thay đổi hành vi giảm thiểu rác thải nhựa cho học sinh là một việc làm cần thiết vì sự phát triển bền vững của Việt Nam. Chính vì vậy, việc thực hiện nghiên cứu về kiến thức, thái độ và thực hành ở học sinh trung học cơ sở có thể tìm ra những hiểu lầm và rào cản tiềm ẩn đối với việc thay đổi hành vi cho học sinh. Vì tất cả các đối tượng nghiên cứu này đang trong quá trình cần được phát triển về nhận thức và tư duy kiến thức xã hội mà ít được đề cập đến trong sách vở, học sinh dễ tiếp nhận và là nguồn truyền đạt thông tin tốt để nâng cao kiến thức, thực hành và thái độ của mọi người xung quanh. Xuất phát từ thực tế trên, để tìm hiểu về kiến thức, thái độ và thực hành của học sinh trung học cơ sở về rác thải nhựa, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm mô tả tỷ lệ kiến thức, thực hành về rác thải nhựa của học sinh các trường trung học cơ sở Hưng Lộc và Hưng Dũng, thành phố Vinh và xác định một số yếu tố liên quan.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Sử dụng thiết kế nghiên cứu cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại hai trường trung học cơ sở Hưng Lộc và Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An từ tháng 1/2024 đến tháng 5/2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Học sinh đang học tại hai trường trung học cơ sở Hưng Lộc và Hưng Dũng.

Tiêu chí loại trừ: học sinh không đủ sức khỏe tinh thần và thể chất để tham gia trả lời bộ câu hỏi, từ chối tham gia hoặc vắng mặt trong thời gian nghiên cứu.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Chúng tôi lựa chọn cỡ mẫu nghiên cứu theo công thức tính cỡ mẫu cho việc ước tính một tỷ lệ trong quần thể:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Với $p = 0,295$ tham khảo tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt về rác thải nhựa theo nghiên cứu của Lê Thị Linh năm 2021 [5]. Thay vào công thức trên, dự kiến có 320 đối tượng nghiên cứu.

Sử dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng, trong đó mỗi tầng sử dụng phương pháp chọn ngẫu nhiên.

Tiến hành chọn mẫu theo các bước sau:

- Bước 1: mỗi trường trung học cơ sở Hưng Lộc và Hưng Dũng chọn 160 học sinh, tương ứng với tỷ lệ dự kiến 320 học sinh.
- Bước 2: phân tầng học sinh theo khối 6, 7, 8, 9 tương ứng mỗi khối khảo sát 40 học sinh. Tiếp tục, chọn ngẫu nhiên lớp học có số số tương đương với tỷ lệ dự kiến mỗi khối và thuận tiện trong việc tham gia khảo sát. Tổng số học sinh tham gia nghiên cứu là 377 học sinh.

2.5. Các nhóm biến số nghiên cứu

- Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: giới tính, trường, lớp, mức độ tham gia ngoại khóa về rác thải nhựa.
- Nhóm biến số kiến thức về rác thải nhựa bao gồm: nguồn gốc, thời gian phân hủy, sự ảnh hưởng của rác thải nhựa đối với môi trường.
- Nhóm biến số thực hành về rác thải nhựa gồm: phân loại; xử lý, tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa; sử dụng các sản phẩm inox, thủy tinh để thay thế.
- Yếu tố liên quan với biến phụ thuộc là kiến thức, thực hành của học sinh trung học cơ sở và biến độc lập là các đặc điểm trường, lớp, mức độ sinh hoạt ngoại khóa về rác thải nhựa.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Thông tin được thu thập bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan về rác thải nhựa tham khảo nghiên cứu của Lê Thị Linh năm 2021 [5], đã được hiệu chỉnh để phù hợp với đối tượng học sinh trung học cơ sở.

Điều tra viên đến từng lớp của hai trường trung học cơ sở Hưng Lộc và Hưng Dũng để tiến hành phát phiếu và hướng dẫn đối tượng nghiên cứu về nội dung và cách thức điền bộ câu hỏi khảo sát.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Sau khi thu thập, điều tra viên kiểm tra thông tin trên phiếu điều tra. Điều tra viên làm sạch số liệu, mã hóa, nhập số liệu bằng phần mềm EpiData. Phân tích và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20. Sử dụng thống kê mô tả: tính giá trị trung bình, tỷ lệ % và thống kê phân tích: 95%CI, OR, kiểm định Chi bình phương, kiểm định Fisher.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được phê duyệt của Trường Đại học

Y khoa Vinh theo Quyết định số 1274/KH-ĐHYKV-QLKH và sự đồng ý của Ban Giám hiệu hai trường trung học cơ sở Hưng Dũng và Hưng Lộc.

Tất cả đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ về mục đích và nội dung nghiên cứu trước khi tiến hành và chỉ thực hiện khi có sự chấp nhận của đối tượng nghiên cứu.

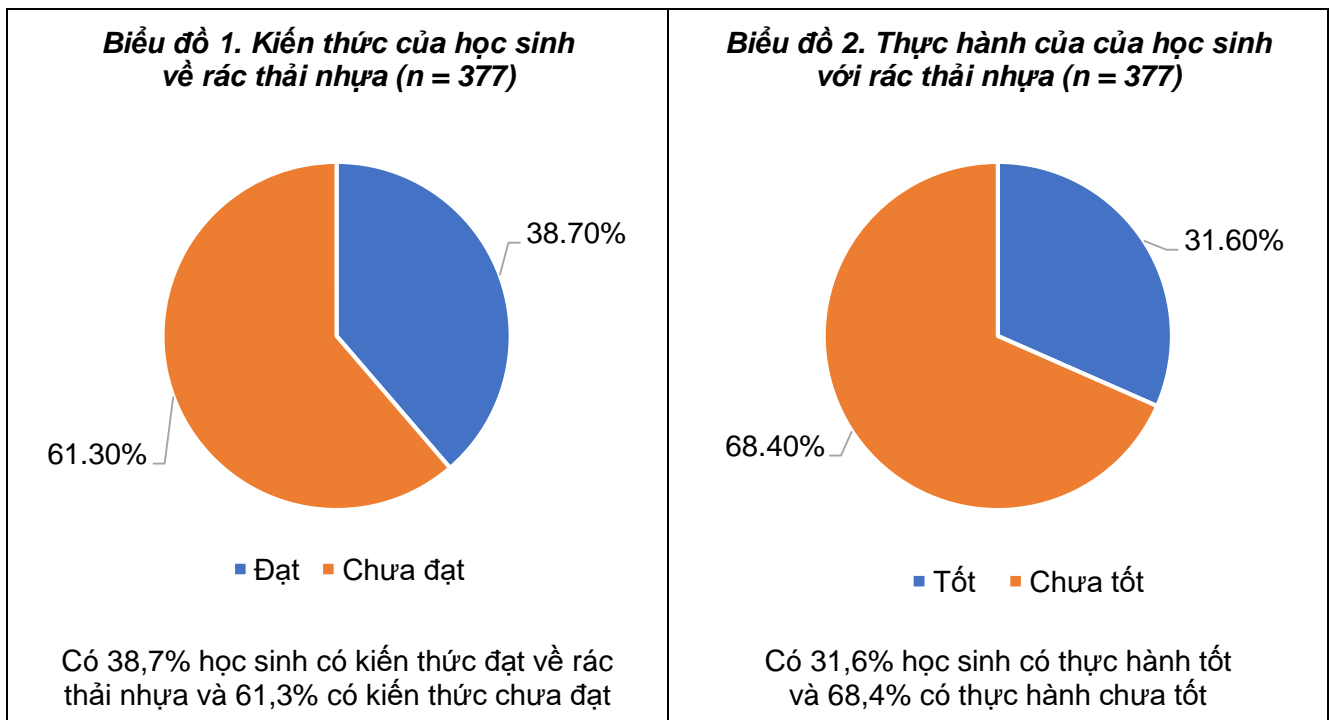
Các thông tin về đối tượng nghiên cứu đều được mã hóa, giữ bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (n = 377)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ
Giới tính	Nam	189	50,1%
	Nữ	188	49,1%
Lớp	Lớp 6	109	28,9%
	Lớp 7	116	30,8%
	Lớp 8	77	20,4%
	Lớp 9	75	19,9%
Trường	Hưng Dũng	180	47,7%
	Hưng Lộc	197	52,3%
Tham gia hoạt động ngoại khóa về rác thải nhựa	Không bao giờ, hiếm khi	119	31,6%
	Thường xuyên	258	68,4%

Tỷ lệ học sinh nam là 50,1% và nữ là 49,1%. Học sinh lớp 7 có tỷ lệ lớn nhất (30,8%). Có 68,4% học sinh thường xuyên tham gia hoạt động ngoại khóa về rác thải nhựa.



Bảng 2. Một số yếu tố liên quan tới kiến thức của học sinh về rác thải nhựa (n = 377)

Thông tin chung		Đánh giá	Đạt	Chưa đạt	OR (95%CI)	p
Giới tính	Nam		72 (38,1%)	117 (61,9%)	0,948 (0,626-1,435)	0,801
	Nữ		74 (39,4%)	114 (60,6%)		
Trường	Hưng Dũng		80 (44,4%)	100 (55,6%)	1,588 (1,046-2,410)	0,029
	Hưng Lộc		66 (33,5%)	131 (66,5%)		
Lớp	Lớp 6		31 (28,4%)	78 (71,6%)	1	< 0,001
	Lớp 7		75 (64,7%)	41 (35,3%)	4,60 (2,619-8,09)	< 0,001
	Lớp 8		60 (77,9%)	17 (22,1%)	8,88 (4,496-17,539)	< 0,001
	Lớp 9		66 (88,0%)	9 (12,0%)	18,45 (8,198-41,531)	< 0,001
Tham gia hoạt động ngoại khóa	Không bao giờ		51 (42,9%)	68 (57,1%)	1,287 (0,827-2,003)	0,264
	Thường xuyên, luôn luôn		95 (36,8%)	163 (63,2%)		

Học sinh trường trung học cơ sở Hưng Dũng có kiến thức đạt gấp 1,588 lần so với học sinh tại trường trung học cơ sở Hưng Lộc (OR = 1,588; 95%CI = 1,046-2,410; p = 0,029). Học sinh lớp 9 có kiến thức đạt gấp 18,45 học sinh lớp 6 (p < 0,001; OR = 18,45; 95%CI = 8,199-41,531). Học sinh lớp 8 và lớp 7 lần lượt có kiến thức đạt gấp 8,88 lần và 4,60 lần so với học sinh lớp 6 (p < 0,001; OR = 8,88; 95%CI = 4,496-17,539 và p < 0,001; OR = 4,60; 95%CI = 2,619-8,09).

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan tới thực hành của học sinh về rác thải nhựa (n = 377)

Thông tin chung		Đánh giá	Tốt	Chưa tốt	OR (95%CI)	p
Giới tính	Nam		56 (29,6%)	133 (70,4%)	0,835 (0,541-1,291)	0,418
	Nữ		63 (33,5%)	125 (66,5%)		
Trường	Hưng Dũng		59 (32,8%)	121 (67,2%)	1,113 (0,721-1,720)	0,628
	Hưng Lộc		60 (30,5%)	137 (69,5%)		
Lớp	Lớp 6		36 (33,0%)	73 (67,0%)	1	< 0,001
	Lớp 7		30 (25,9%)	86 (74,1%)	2,72 (1,316-3,923)	0,073
	Lớp 8		10 (13,0%)	67 (87,0%)	2,79 (1,486-5,269)	0,21
	Lớp 9		43 (57,3%)	32 (42,7%)	8,23 (3,608-18,739)	< 0,001
Tham gia hoạt động ngoại khóa	Không bao giờ, hiếm khi		32 (26,9%)	87 (73,1%)	0,723 (0,447- 1,169)	0,185
	Thường xuyên		87 (33,7%)	171 (66,3)		

Học sinh lớp 9 có thực hành tốt gấp 8,23 lần học sinh lớp 6 (p < 0,001; OR = 8,23; 95%CI = 3,608-18,739).

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi có sự tham gia của 377 đối tượng nghiên cứu là học sinh của hai trường trung học cơ sở Hưng Lộc và Hưng Dũng. Về thứ hạng lớp học, học sinh lớp 7 chiếm tỷ lệ lớn nhất (30,8%), tiếp đến là học sinh lớp 6 và lớp 8 (28,9% và 20,4%), thấp nhất là học sinh lớp 9 (19,9%).

Mức độ tham gia hoạt động ngoại khóa của đối tượng nghiên cứu về tuyên truyền rác thải nhựa mức độ thường xuyên với tỷ lệ 68,4%, mức độ hiếm khi tham gia hoạt động ngoại khóa với tỷ lệ 31,6%. Kết quả này cho thấy các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền về rác thải nhựa còn hạn chế và mức độ quan tâm đến hoạt động ngoại khóa của các đối tượng nghiên cứu về rác thải nhựa còn rất thấp. Cần tổ chức thêm các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền và đưa vào giáo dục rác thải nhựa cho học sinh thông qua các bài học địa lý để các đối tượng nghiên cứu có thể nâng cao

được kiến thức, thực hành về rác thải nhựa. Nghiên cứu của chúng tôi khá tương đồng với nghiên cứu của Hoàng Thị Thanh và Nguyễn Thị Hiền [6]. Giáo dục về rác thải nhựa cho học sinh là một trong những chiến lược hiệu quả và lâu dài để ứng phó với thực trạng ô nhiễm rác thải nhựa ngày càng nghiêm trọng hiện nay.

4.2. Kiến thức, thực hành của đối tượng nghiên cứu về rác thải nhựa

Kiến thức về rác thải nhựa của học sinh được đánh giá đạt là 38,7% và mức chưa đạt là 61,3%, điều này tương đồng với kiến thức của sinh viên trong nghiên cứu của Lê Thị Linh và cộng sự (2021) với 29,5% sinh viên được đánh giá đạt và 70,5% sinh viên được đánh giá chưa đạt [5].

Phần lớn học sinh biết nhận biết rác thải nhựa, có 80,6% học sinh biết rác thải nhựa là chất không được phân hủy trong nhiều môi trường, 54,1% là đồ nhựa dùng 1 lần, 50,4% là túi ni lông. Đây là những kết quả khả quan, có thể cho thấy hiểu biết của học sinh về kiến thức chung về rác thải nhựa, tuy nhiên kiến thức về nguồn gốc phát sinh rác thải nhựa và thời gian phân hủy rác thải nhựa lại chưa cao. Học sinh biết rác thải nhựa ảnh hưởng đến môi trường đất 94,2% cao hơn so với ảnh hưởng tới việc thiếu oxy và dinh dưỡng, môi trường không khí. Trên 53,3% học sinh biết rõ những tác động cụ thể của rác thải nhựa với môi trường. So sánh với nghiên cứu của Lê Thị Linh và cộng sự (2021) cho thấy sinh viên biết về rác thải nhựa ảnh hưởng đến môi trường không khí (80,8%), thấp hơn so với đất và nước (93,9% và 92,4%) [5]. Trên 84% học sinh biết rõ những tác động cụ thể của rác thải nhựa đến môi trường. Trên thực tế, rác thải nhựa đang gây ra những tác động tiêu cực như nhau lên cả môi trường đất, nước và không khí, và rồi gây bệnh. Riêng với con đường ăn uống, con người còn chịu tác động thông qua chuỗi thức ăn, đặc biệt khi lứa tuổi trung học cơ sở liên quan nhiều đến ăn vặt và sử dụng vật liệu làm từ nhựa (ống hút, cốc nhựa, đồ chơi...), điều này sẽ gây ảnh hưởng đến vấn đề sức khỏe. Chính vì vậy, cần phải tiếp tục nâng cao, giáo dục nhận thức nhiều khía cạnh khác nhau của rác thải nhựa cho học sinh [7].

Nghiên cứu chỉ ra rằng tất cả học sinh tham gia nghiên cứu đều đã từng sử dụng rác thải nhựa (100%) [8]. Đa số học sinh đều vứt rác đúng nơi quy định (54,3% và 31,3%). Chỉ có 3,7% và 3,5% học sinh chưa bao giờ và hiếm khi vứt rác đúng nơi quy định.

Kết quả cho thấy thực hành phân loại rác của học sinh khá tốt, có 44,1% và 23,9% học sinh luôn

luôn và thường xuyên phân loại rác thải nhựa. Kết quả này cao hơn so với các nghiên cứu khác trên thế giới. Theo nghiên cứu của Srinivasan N (2019), tỷ lệ thực hành tốt là 22,7% [9] và nghiên cứu của Filho WL (2021) tiến hành ở châu Âu cho kết quả hầu hết những người tham gia cho rằng họ tham gia từ “vừa phải” đến “rất nhiều” trong việc giảm sử dụng nhựa [10]. Tỷ lệ học sinh không phân loại rác cho rằng mình không có đủ kiến thức để phân loại rác là 15,1%. Kết quả phản ánh được kiến thức không phải là lý do chính học sinh không phân loại rác thải nhựa.

Nghiên cứu chỉ ra đa số học sinh đều phân loại rác thải nhựa ở trường và ở nhà (72,9% và 74,5%). Điều này phản ánh đúng do kiến thức của học sinh về ảnh hưởng của rác thải nhựa đến môi trường tốt hơn dẫn tới họ có ít hành vi xả rác và phân loại rác tốt hơn, kiến thức về phân loại rác thải nhựa tốt nên tỷ lệ phân loại rác cao.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 59,9% học sinh có thói quen sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế sản phẩm bằng nhựa dùng 1 lần thấp hơn so với tỷ lệ sử dụng vật liệu tái chế thay cho vật dùng bằng nhựa (87,3%). Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Công Thuận (2021) cũng có tỷ lệ sử dụng các sản phẩm thay thế nhựa dùng một lần của người học cho thấy 92% người học cho rằng đã từng dùng chai/bình thủy tinh/kim loại để chứa nước uống thay vì chai nhựa, trong đó có 43% người học cho rằng thường xuyên dùng chai/bình thủy tinh/kim loại để chứa nước uống thay vì chai nhựa [11]. Nghiên cứu của chúng tôi cũng chỉ ra rằng 25,8% học sinh cho biết tái chế rác thải nhựa thành vật dụng có thể sử dụng lại, trong đó 66,8% mang đến các cơ sở tái chế. Đây là dấu hiệu tích cực trong thói quen nhằm góp phần giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa một lần, do đó việc triển khai biện pháp dùng chai thủy tinh/kim loại để chứa nước uống thay cho việc sử dụng ly, cốc nhựa hay chai nhựa chứa nước uống là rất khả thi.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành của học sinh về rác thải nhựa

Có mối liên quan giữa học sinh học ở khối lớp bao nhiêu, sinh sống ở bên khu vực nào đến việc thực hành giảm thiểu rác thải nhựa. Cụ thể, học sinh trường trung học cơ sở Hưng Dũng có kiến thức tốt gấp 1,588 lần học sinh tại trường trung học cơ sở Hưng Lộc. Điều này có thể giải thích do sự phát triển của phường Hưng Dũng cao hơn so với xã Hưng Lộc nên các hàng quán cũng như địa điểm mua bán, ăn uống, vui chơi ở xung quanh trường học nhiều hơn, dẫn tới việc họ mua sắm, ăn uống ở ngoài có sử dụng đồ nhựa nhiều hơn.



Học sinh lớp 9 có kiến thức tốt nhất (88%) và có thực hành tốt nhất (57,3%). Học lực phản ánh được năng lực hiểu biết, người có học lực càng cao thì năng lực hiểu biết cũng càng cao và họ thường là những người thông minh và chăm chỉ, họ biết được những điều đúng nên làm và cần làm, vì vậy họ có khả năng thực hành tốt hơn. Nhưng sự tác động của phụ huynh học sinh và thầy cô cũng góp phần ảnh hưởng tới việc thực hành giảm thiểu rác thải nhựa dựa trên kết quả thực hành của khối lớp 6 (33%) tốt hơn khối lớp 7 (25,9%) và lớp 8 (10%). Nghiên cứu của chúng tôi khá tương đồng với một số nghiên cứu tại Việt Nam và trên thế giới [5], [12].

5. KẾT LUẬN

Kiến thức của học sinh về rác thải nhựa còn hạn chế, phần lớn thực hành giảm thiểu nhựa của học sinh chưa tốt. Cần có thêm nghiên cứu sâu hơn nữa để đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành giảm thiểu rác thải nhựa của học sinh. Cần phát động, tuyên truyền về nguồn gốc, tác hại và những biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa cho học sinh, sinh viên nói riêng và toàn thể người dân nói chung. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá về kiến thức, thái độ và thực hành của học sinh về rác thải nhựa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Mạnh Hùng, Rác thải nhựa ở Việt Nam - thực trạng và giải pháp, *Tạp chí Công sản*, 2022, truy cập ngày 3 tháng 4 năm 2024, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/bao-ve-moi-truong/2018/826009/rac-thai-nhua-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-ph-ap.aspx>.
- [2] Jenna R Jambeck, Roland Geyer, Chris Wilcox et al, Marine pollution, Plastic waste inputs from land into the ocean, *Science*, 2015, 347(6223): 768-71.
- [3] Phong Quach, Gordon Milne, Plastics a growing concern - A Vietnam Perspective, 2019, IpOS.
- [4] Nguyễn Văn Thích, Trương Đình Thái, Những nhân tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác thải nhựa của sinh viên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 2022, (131), 197-216.
- [5] Lê Thị Linh, Đặng Quang Tân, Lê Thị Hoàn, Kiến thức, thái độ, thực hành về rác thải nhựa của sinh viên hệ bác sỹ y học dự phòng Trường Đại học Y Hà Nội, *Tạp chí Y học cộng đồng*, 2021, 64 (10): 269-277.
- [6] Hoàng Thị Thanh, Nguyễn Thị Hiền, Giáo dục rác thải nhựa cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Hồ Chí Minh thông qua các bài học địa lý, 2022, Truy cập ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trang https://csdlkhoa.hueuni.edu.vn/data/2022/12/Fullpaper_-_N_T_Hien_Giao_duc_rac_thai_nhua_cho_H_STHCS_o_thanh_pho_HCM_thong_qua_bai_hoc_dia_li.pdf.
- [7] Vũ Thị Phương, Nguyễn Thị Hồng Viên, Nguyễn Thị Hồng và CS, Giáo dục nâng cao nhận thức về hạn chế chất thải nhựa cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, 2020, 255 (4): 12-131.
- [8] Trần Trang, Việt Nam là một trong những quốc gia có lượng rác thải nhựa nhiều nhất thế giới, 2024, Truy cập ngày 2 tháng 4 năm 2024 tại trang <https://thuonghieucongluan.com.vn/viet-nam-la-mot-trong-nhung-quoc-gia-co-luong-rac-thai-nhua-nhieu-nhat-the-gioi-a209805.html>.
- [9] Srinivasan N, Swarnapriya V, Felix A et al, Assessment of knowledge and practice on plastics among the professional course students of Annamalai University, Tamil Nadu, *International Journal Of Community Medicine And Public Health*, 2019, 6.
- [10] Filho WL, Salvia AL, Bonoli A et al, An assessment of attitudes towards plastics and bioplastics in Europe, *Sci Total Environ*, 2021, 755 (Pt 1): 142732.
- [11] Nguyễn Công Thuận, Nguyễn Trường Thành, Huỳnh Công Khánh và CS, Thực trạng phát sinh rác thải nhựa trong trường học - nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, 2021, 57 (2): 126-137.
- [12] Kennedy T, Regehr G, Rosenfield J et al, Exploring the gap between knowledge and behavior: a qualitative study of clinician action following an educational intervention, *Acad Med*, 2004, 79(5): 386-93.